

Đặc Tả Cấu Trúc Thông Tin Mẫu Bệnh Án Mắt (Đáy Mắt)

Một số kiểu dữ liệu object:

1. LichSuChuyenKhoa

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
2	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
4	SoNgayDieuTriKhoa	Số ngày điều trị tại khoa	Số nguyên	3	
3	NgayChuyenKhoa	Ngày chuyển khoa	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	NgayGioKetThuc	Ngày giờ kết thúc	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
6	MaICD	Mã ICD	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
7	TenICD	Tên ICD	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

2. HoSo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài dữ liệu	NGUỒN THAM CHIẾU
1	XQuang	Hồ sơ chụp X-quang	Số nguyên	3	
2	CTScanner	Hồ sơ chụp CT-Scanner	Số nguyên	3	
3	SieuAm	Hồ sơ siêu âm	Số nguyên	3	
4	XetNghiem	Hồ sơ xét nghiệm	Số nguyên	3	
5	Khac	Các loại hồ sơ khác	Số nguyên	3	
6	Khac_MoTa	Mô tả các hồ sơ khác	Chuỗi	500	
7	ToanBoHoSo	Toàn bộ hồ sơ	Số nguyên	5	

3.ThongTinPhauThuatThuThuat

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	Độ dài dữ liệu	NGUỒN THAM CHIẾU
1	NgayBatDauPhauThuatThuThuat	Ngày bắt đầu phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
2	MaPhauThuatThuThuat	Mã phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25	
3	TenPhauThuatThuThuat	Tên phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250	
4	NgayKetThucPhauThuatThuThuat	Ngày kết thúc phẫu thuật/thủ thuật	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
5	EkipPhauThuatThuThuat	Danh sách ê-kíp phẫu thuật/thủ thuật	List<EkipMo>		

6	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm được sử dụng trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Gây mê tĩnh mạch, 2 – Gây mê nội khí quản, 3 – Gây mê tại chỗ, 4 – Tiền mê + gây mê tại chỗ, 5 – Gây tê tùy sống, 6 – Gây tê, 7 – Gây tê ngoài màng cứng, 8 – Gây tê đám rối thần kinh, 9 – Gây tê codan, 10 – Gây tê nhãn cầu, 11 – Gây tê cạnh sống, 99 – Khác	Số nguyên	2	
7	MaChanDoanChinh	Mã chẩn đoán chính	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

8	ChanDoanChinh	Chẩn đoán chính	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
9	MaChanDoanPhu	Mã chẩn đoán phụ	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
10	ChanDoanPhu	Chẩn đoán phụ	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
11	MaChanDoanTruocPTTT	Mã chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
12	ChanDoanTruocPTTT	Chẩn đoán trước PTTT	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
13	MaChanDoanSauPTTT	Mã chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
14	ChanDoanSauPTTT	Chẩn đoán sau PTTT	Chuỗi	500	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế

15	MaCachThucPTTT	Mã cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	25	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
16	CachThucPTTT	Cách thức phẫu thuật/thủ thuật	Chuỗi	250	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
17	NhomMau	Nhóm máu của người bệnh	Chuỗi	3	
18	RH	Yếu tố Rh của người bệnh	Chuỗi	3	
19	TinhHinhPTTT	Tình hình thực hiện phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Chủ động	Số nguyên	1	
20	TaiBienPTTT	Tình trạng tai biến xảy ra trong phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Do phẫu thuật, 3 – Do thủ thuật, 4 – Do gây mê,	Số nguyên	2	

		99 – Khác			
21	TuVongTrongPTTT	Tình trạng tử vong liên quan đến phẫu thuật/thủ thuật. Giá trị enum gồm: 1 – Không, 2 – Trên bàn mổ, 3 – Trong 24 giờ, 4 – Sau 24 giờ	Số nguyên	1	

4.EkipMo

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
1	ChucVuEkip	Chức năng của ê-kíp mổ. Giá trị enum gồm: 1 – Phẫu thuật viên 1, 8 – Phẫu thuật viên 2, 2 – Phụ mổ 1, 3 – Phụ mổ 2, 4 – Bác sĩ gây mê, 5 – Bác sĩ gây mê 2, 6 – Bác sĩ hồi sức, 7 – Dụng cụ,	Số nguyên	2	Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế

		9 – Điều dưỡng vòng ngoài, 10 – Phụ mổ 3, 11 – Phụ mổ 4, 12 – Phụ mổ 5, 13 – Phụ mê 1, 14 – Phụ mê 2, 15 – Bác sỹ, 16 – Điều dưỡng			
2	MaNhanVien	Mã nhân viên tham gia ekip	Chuỗi	50	
3	HoTenNhanVien	Họ tên nhân viên	Chuỗi	500	

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Định Danh	1.1	MaQuanLy	Mã quản lý: mã duy nhất trong 1 đợt khám chữa bệnh (kcb), không trùng giữa các đợt kcb khác nhau	Số nguyên	25	

	Định Danh	1.2	MA_LK	Mã liên kết	Chuỗi	25	
	Định Danh	1.3	IDMauPhieu	ID mẫu phiếu	Số nguyên	5	
	Định Danh	1.4	TenMauPhieu	Tên mẫu phiếu	Chuỗi	250	
II	Hành chính	2.1	MaYTe	Mã y tế	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
	Hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	
	Hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
	Hành chính	2.7	TenNgheNghiep	Tên nghề nghiệp	Chuỗi	250	Quyết định 34/2020/Q

							Đ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.8	MaNgheNghiep	Mã nghề nghiệp	Chuỗi	25	Quyết định 34/2020/QĐ-TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng
	Hành chính	2.9	TenDanToc	Tên dân tộc	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.1	MaDanToc	Mã dân tộc	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.11	TenNgoaiKieu	Tên ngoại kiều	Chuỗi	250	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an: phụ lục 2
	Hành chính	2.12	MaNgoaiKieu	Mã ngoại kiều	Chuỗi	25	Thông tư 07/2016/TT-BCA, ngày 01/02/2016 của Bộ Công an:

							phụ lục 2
	Hành chính	2.13	SoNha	Số nhà	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.14	ThonPho	Thôn phố	Chuỗi	500	
	Hành chính	2.15	TenPhuongXa	Tên xã phường	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.16	MaPhuongXa	Mã xã phường	Chuỗi	25	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.17	TenTinhThanh	Tên tỉnh thành	Chuỗi	250	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.18	MaTinhThanh	Mã tỉnh thành	Chuỗi	25	Theo tổng cục thống kê
	Hành chính	2.19	NoiLamViec	Nơi làm việc	Chuỗi	2048	
	Hành chính	2.2	DoiTuong	Đối tượng của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – BHYT, 2 – Thu phí, 3 – Miễn phí,	Số nguyên	1	Quyết định 824/QĐ- BYT, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y Tế: phụ lục 2

				4 – Khác.			
	Hành chính	2.21	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
	Hành chính	2.22	TheCoGiaTriTuNgay	Thẻ có giá trị từ ngày	Ngày	YYYY/MM/DD	
	Hành chính	2.23	HoTenDiaChiNguoiNha	Họ tên địa chỉ người nhà	Chuỗi	250	
	Hành chính	2.24	SoDienThoaiNguoiNha	Số điện thoại người nhà	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.25	SoDienThoaiLienLac	Số điện thoại liên lạc	Chuỗi	15	
	Hành chính	2.26	CCCD	Số cmnd/cccd	Chuỗi	12	
	Hành chính	2.27	NhomMau	Nhóm máu	Chuỗi	3	
	Hành chính	2.28	RH	Rh	Chuỗi	3	
III	Quản lý người bệnh	3.1	MaKhoaLamBenhAn	Mã khoa làm bệnh án	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người	3.2	TenKhoaLamBenhAn	Tên khoa làm bệnh	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-

	bệnh			án			BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.3	Buong	Buồng phòng	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.4	Giuong	Giường	Chuỗi	500	
	Quản lý người bệnh	3.5	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.6	TrucTiepVao	Trực tiếp vào khoa nào của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Cấp cứu, 2 – Khoa khám bệnh, 3 – Khoa điều trị	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.7	NoiGioiThieu	Nơi giới thiệu bệnh nhân đến cơ sở y tế. Giá trị enum gồm: 1 – Cơ quan y tế,	Số nguyên	1	

				2 – Tự đến, 3 – Khác.			
	Quản lý người bệnh	3.8	VaoVienDoBenhNayLanThuMay	Người bệnh đến viện lần thứ mấy do mắc bệnh này	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.9	DanhSachCacLanChuyenKhoa	Danh sách các lần chuyển khoa (không tính các lần chuyển của 3 khoa đầu tiên, chỉ tính từ khoa thứ 4). Là danh sách các đối tượng LichSuChuyenKhoa gồm các thuộc tính: ChuyenKhoa, NgayChuyenKhoa, DateNgayChuyenKhoa, SoNgayDieuTriKhoa, DateNgayGioVaoKhoa, NgayGioKetThuc, MaICD, MaKhoa, TenICD.	List<LichSuChuyenKhoa>		
	Quản lý người bệnh	3.1	TenVienChuyenBenhNhanDen	Bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	2048	Theo BHYT

	Quản lý người bệnh	3.11	MaVienChuyenBenhNhanDen	Mã bệnh viện tuyến sau, để nhận bệnh nhân từ bệnh viện đang điều trị	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.12	MaCoSoKhamChuaBenh	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.13	TenCoSoKhamChuaBenh	Tên cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	Theo BHYT
	Quản lý người bệnh	3.14	SoNhapVien	Số nhập viện	Chuỗi	50	
	Quản lý người bệnh	3.15	TenKhoaVao	Tên khoa vào viện điều trị đầu tiên của bệnh nhân	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế; phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.16	NgayVaoKhoa	Ngày vào khoa của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.17	SoNgayDieuTriTaiKhoa	Số ngày điều của khoa vào viện đầu tiên của bệnh nhân	Số nguyên	3	
	Quản lý	3.18	TenKhoaChuyen1	Tên khoa thứ 1 bệnh	Chuỗi	250	Quyết định

	người bệnh			nhân được chuyển đến			5937/QĐ- BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.19	NgayChuyenKhoa1	Ngày khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.2	SoNgayDieuTriKhoa1	Số ngày điều trị khoa thứ 1 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.21	TenKhoaChuyen2	Tên khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ- BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.22	NgayChuyenKhoa2	Ngày khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.23	SoNgayDieuTriKhoa2	Số ngày điều trị khoa thứ 2 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người	3.24	TenKhoaChuyen3	Tên khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-

	bệnh			đến			BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
	Quản lý người bệnh	3.25	NgayChuyenKhoa3	Ngày khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.26	SoNgayDieuTriKhoa3	Số ngày điều trị khoa thứ 3 bệnh nhân được chuyển đến	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.27	ChuyenVien	Tuyển chuyên viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Tuyển trên, 2 – Tuyển dưới, 3 – Khác	Số nguyên	1	
	Quản lý người bệnh	3.28	NgayRaVien	Ngày ra viện	Ngày giờ	YYYY/MM/ DD HH:mm	
	Quản lý người bệnh	3.29	TinhTrangRaVien	Tình trạng ra viện của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Ra viện, 2 – Xin về,	Số nguyên	1	

				3 – Bỏ về, 4 – Hẹn khám, 5 – Chuyển viện, 6 – Đưa về, 7 – Chuyển viện theo yêu cầu			
	Quản lý người bệnh	3.3	TongSoNgayDieuTri	Tổng số ngày điều trị	Số nguyên	3	
	Quản lý người bệnh	3.31	SoLuuTru	Số lưu trữ	Chuỗi	50	
IV	Chẩn đoán	4.1	ChanDoan_NoiChuyenDen	Chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	2048	
	Chẩn đoán	4.2	TaiBien	Có tai biến không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.3	BienChung	Có biến chứng không?	Kiểu true/false		
	Chẩn đoán	4.4	LyDoTaiBienBienChung	Lý do tai biến, biến chứng: 1.Do phẫu thuật, 2.Do gây mê, 3.Do nhiễm khuẩn, 4.Khác	Số nguyên	1	

	Chẩn đoán	4.5	TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat	Tổng số ngày điều trị sau phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.6	ChanDoanTruocPhauThuat	Chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.7	MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat	Mã ICD 10 chẩn đoán trước phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.8	MaICD_NoiChuyenDen	Mã ICD10 chẩn đoán nơi chuyển đến	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.9	ChanDoan_KKB_CapCuu	Chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y

							Tế
	Chẩn đoán	4.1	MaICD_KKB_CapCuu	Mã ICD10 chẩn đoán khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.11	ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri	Chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.12	MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri	Mã ICD10 chẩn đoán vào khoa điều trị	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.13	TongSoLanPhauThuat	Tổng số lần phẫu thuật	Số nguyên	3	
	Chẩn đoán	4.14	BenhChinh_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020

							của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.15	MaICD_BenhChinh_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh chính	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.16	NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.17	MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien	Mã ICD 10 nguyên nhân bệnh chính ra viện	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.18	ChanDoanSauPhauThuat	Chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ- BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y

							Tế
	Chẩn đoán	4.19	MaICD_ChanDoanSauPhauThuat	Mã ICD 10 chẩn đoán sau phẫu thuật	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.2	BenhKemTheo_RaVien	Chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Chẩn đoán	4.21	MaICD_BenhKemTheo_RaVien	Mã ICD10 chẩn đoán ra viện bệnh kèm theo	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
V	Tình trạng ra viện	5.1	KetQuaDieuTri	Kết quả điều trị của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Khỏi, 2 – Giảm đỡ, 3 – Không thay đổi,	Enum (số nguyên) KetQuaDieuTri	1	

				4 – Nặng hơn, 5 – Tử vong.			
	Tình trạng ra viện	5.2	GiaiPhauBenh	Kết quả giải phẫu bệnh của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Lành tính, 2 – Nghi ngờ, 3 – Ác tính.	Enum (số nguyên) GiaiPhauBenh	1	
	Tình trạng ra viện	5.3	NgayTuVong	Ngày tử vong	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tình trạng ra viện	5.4	NguyenNhanChinhTuVong	Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.5	MaICD_NguyenNhanChinhTuVong	Mã ICD Nguyên nhân chính tử vong	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra	5.6	KhamNghiemTuThi	Khám nghiệm tử thi	Kiểu true/false		

	viện						
	Tình trạng ra viện	5.7	ChanDoanGiaiPhauTuThi	Chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	2048	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.8	MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi	Mã ICD chẩn đoán giải phẫu tử thi	Chuỗi	10	Quyết định 4469/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y Tế
	Tình trạng ra viện	5.9	MaGiamDocBenhVien	Mã giám đốc bệnh viện	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.1	TenGiamDocBenhVien	Tên giám đốc bệnh viện	Chuỗi	250	
	Tình trạng ra viện	5.11	MaTruongKhoa	Mã trưởng khoa điều trị	Chuỗi	25	
	Tình trạng ra viện	5.12	TenTruongKhoa	Tên trưởng khoa điều trị	Chuỗi	250	
	Tình	5.13	LyDoTuVong	Lý do tử vong của	Số nguyên	1	

	trạng ra viện			người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Do bệnh, 2 – Do tai biến điều trị, 3 – Khác.			
	Tình trạng ra viện	5.14	ThoiGianTuVong	Thời gian tử vong của người bệnh tính từ thời điểm vào viện. Giá trị enum gồm: 1 – Trong 24 giờ vào viện, 2 – Sau 24 giờ vào viện và trong 48 giờ vào viện, 3 – Trong 72 giờ vào viện và sau 48 giờ vào viện	Số nguyên	1	
VI	Hỏi bệnh	6.1	LyDoVaoVien	Lý do vào viện	Chuỗi	2048	Quyết định 2493/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 8 năm 2025 của BYT
	Hỏi bệnh	6.2	VaoVienNgayThuMayCuaBenh	Thời gian vào viện là ngày thứ mấy của	Số nguyên	3	

				bệnh			
	Hỏi bệnh	6.3	QuaTrinhBenhLy	Quá trình bệnh lý	Chuỗi	2048	
	Hỏi bệnh	6.4	TienSuBenhBanThan	Tiền sử bệnh bản thân	Chuỗi	2048	
	Hỏi bệnh	6.5	TienSuBenhGiaDinh	Tiền sử bệnh gia đình	Chuỗi	2048	
VII	Khám bệnh	7.1	CungMac_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Sẹo	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.2	CungMac_BenhLyKhac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.3	CungMac_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Sẹo	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.4	CungMac_BenhLyKhac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.5	DichKinh_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Sạch, 2.Tyndall	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.6	DichKinh_Do_Tyndall_MatPhai	Độ tyndall bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.7	DichKinh_ViemMu_MatPhai	Viêm mủ bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Khám bệnh	7.8	DichKinh_MoTa_ViemMu_MatPhai	Mô tả viêm mủ bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.9	DichKinh_XuatHuyet_MatPhai	Xuất huyết bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Khám bệnh	7.1	DichKinh_ToChucHoa_MatPhai	Tổ chức hóa bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Khám bệnh	7.11	DichKinh_Bong_MatPhai	Bong dịch kính sau bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Khám bệnh	7.12	DichKinh_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.13	DichKinh_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Sạch, 2.Tyndall	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14	DichKinh_Do_Tyndall_MatTrai	Độ bên tyndall mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.15	DichKinh_ViemMu_MatTrai	Viêm mủ bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.16	DichKinh_MoTa_ViemMu_MatTrai	Mô tả viêm mủ bên mắt trái	Chuỗi	150	

	Khám bệnh	7.17	DichKinh_XuatHuyet_MatTrai	Xuất huyết bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18	DichKinh_ToChucHoa_MatTrai	Tổ chức hóa bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.19	DichKinh_Bong_MatTrai	Bong dịch kính sau bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.2	DichKinh_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.21	GiacMac_Trong_MatPhai	Tình trạng trong bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.22	GiacMac_Phu_MatPhai	Tình trạng phù bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.23	GiacMac_Seo_MatPhai	Tình trạng bị sẹo bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.24	GiacMac_TrangThai_TuaMatSau_MatPhai	Trạng thái tua mặt sau bên mắt phải: 1.Mới, 2.củ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.25	GiacMac_TuaMatSau_MoCuu_MatPhai	Tua mặt sau là tua mỡ cừu, bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.26	GiacMac_TuaMatSau_SacTo_MatPhai	Tua mặt sau là tua sắc tố, bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.27	GiacMac_TuaMatSau_ViTri_MatPhai	Vị trí tua mặt sau bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Khám bệnh	7.28	GiacMac_TrangThai_TuaMatSau_MatTrai	Trạng thái tua mặt sau bên mắt trái: 1.Mới, 2.củ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.29	GiacMac_TuaMatSau_SacTo_MatTrai	Tua mặt sau là tua sắc tố, bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.3	GiacMac_TuaMatSau_MoCuu_MatTrai	Tua mặt sau là tua mỡ cừu, bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.31	GiacMac_TuaMatSau_ViTri_MatTrai	Vị trí tua mặt sau bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.32	GiacMac_BenhLyKhac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.33	GiacMac_Trong_MatTrai	Tình trạng trong bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.34	GiacMac_Phu_MatTrai	Tình trạng phù bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.35	GiacMac_Seo_MatTrai	Tình trạng bị sẹo bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.36	GiacMac_BenhLyKhac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.37	HocMat_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Bệnh lý	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.38	HocMat_MoTa_MatPhai	Mô tả bệnh lý bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.39	VanNhan_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng vận nhãn bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Bệnh lý	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.4	VanNhan_MoTa_MatPhai	Mô tả bệnh lý vận nhãn bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.41	HocMat_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng hốc mắt bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Bệnh lý	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.42	HocMat_MoTa_MatTrai	Mô tả bệnh lý hốc mắt bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.43	VanNhan_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng vận nhãn bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Bệnh lý	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.44	VanNhan_MoTa_MatTrai	Mô tả bệnh lý vận nhãn bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.45	KetMac_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường,	Số nguyên	1	

				2.Cường tụ nông, 3.Cường tụ sâu			
	Khám bệnh	7.46	KetMac_XuatHuyet_MatPhai	Xuất huyết bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.47	KetMac_MoTa_XuatHuyet_MatPhai	Mô tả xuất huyết bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.48	KetMac_Seo_MatPhai	Sẹo bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.49	KetMac_MoTa_Seo_MatPhai	Mô tả sẹo bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.5	KetMac_BenhLyKhac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.51	KetMac_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Cường tụ nông, 2.Cường tụ sâu	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.52	KetMac_XuatHuyet_MatTrai	Xuất huyết bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.53	KetMac_MoTa_XuatHuyet_MatTrai	Mô tả xuất huyết bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.54	KetMac_Seo_MatTrai	Sẹo bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám	7.55	KetMac_MoTa_Seo_MatTrai	Mô tả sẹo bên mắt	Chuỗi	150	

	bệnh			trái			
	Khám bệnh	7.56	KetMac_BenhLyKhac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.57	ChuaCoBieuHienBenhLy	Chưa có biểu hiện bệnh lý	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.58	BenhLy	Bệnh lý	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.59	CacXetNghiemCanLamSangCanLam	Các xét nghiệm cận lâm sàng cần làm	Chuỗi	4000	
	Khám bệnh	7.6	TomTatBenhAn	Tóm tắt bệnh án	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.61	BenhChinh	Bệnh chính	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.62	BenhKemTheo	Chẩn đoán bệnh kèm theo	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.63	PhanBiet	Chẩn đoán phân biệt	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.64	TienLuong	Tiên lượng	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.65	PhuongPhapDieuTri	Phương pháp điều trị	Chuỗi	2048	
	Khám bệnh	7.66	MaBacSiLamBenhAn	Mã bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	25	
	Khám bệnh	7.67	TenBacSiLamBenhAn	Tên bác sĩ làm bệnh án	Chuỗi	250	

	Khám bệnh	7.68	MiMat_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Phù nề	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.69	MiMat_PhanUng_TheMi_MatPhai	Phản ứng thể mi bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.7	MiMat_BenhLyKhac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.71	MiMat_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Phù nề	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.72	MiMat_PhanUng_TheMi_MatTrai	Phản ứng thể mi bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.73	MiMat_BenhLyKhac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.74	MongMat_BinhThuong_MatPhai	Tình trạng bình thường bên mắt phải: True: bình thường ngược lại là thoái hóa	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.75	MongMat_TanMach_MatPhai	Tân mạch bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.76	MongMat_MoTa_TanMach_MatPhai	Mô tả tân mạch bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Khám bệnh	7.77	MongMat_HatKoeppi_MatPhai	Hạt Koeppi bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.78	MongMat_MoTa_HatKoeppi_MatPhai	Mô tả hạt Koeppi bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.79	MongMat_HatBusaca_MatPhai	Hạt Busaca bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.8	MongMat_MoTa_HatBusaca_MatPhai	Mô tả hạt Busaca bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.81	MongMat_KichThuoc_DongTu_MatPhai	Kích thước bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.82	MongMat_Anh_DongTu_MatPhai	Ánh đồng tử bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.83	DongTu_HinhDang_MatPhai	Hình dáng đồng tử bên mắt phải: 1.Tròn, 2.Méo	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.84	DongTu_Dinh_MatPhai	Đồng tử bị dính bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.85	DongTu_ViTriDinh_MatPhai	Vị trí đồng tử bị dính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.86	MongMat_DongTu_CoPhanXa_MatPhai	Đồng tử có phản xạ bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.87	MongMat_DongTu_GianLiet_MatPhai	Đồng tử bị giãn liệt bên mắt phải	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.88	MongMat_BenhLyKhac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.89	MongMat_BinhThuong_MatTrai	Tình trạng bình thường bên mắt trái: True: bình thường ngược lại là thoái hóa	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.9	MongMat_TanMach_MatTrai	Tân mạch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.91	MongMat_MoTa_TanMach_MatTrai	Mô tả tân mạch bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.92	MongMat_HatKoeppi_MatTrai	Hạt Koeppi bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.93	MongMat_MoTa_HatKoeppi_MatTrai	Mô tả hạt Koeppi bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.94	MongMat_HatBusaca_MatTrai	Hạt Busaca bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.95	MongMat_MoTa_HatBusaca_MatTrai	Mô tả hạt Busaca bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.96	MongMat_KichThuoc_DongTu_MatTrai	Kích thước đồng tử bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.97	MongMat_Anh_DongTu_MatTrai	Ánh đồng tử bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.98	DongTu_HinhDang_MatTrai	Hình dáng đồng tử bên mắt trái: 1.Tròn,	Số nguyên	1	

				2.Méo			
	Khám bệnh	7.99	MongMat_DongTu_Dinh_MatTrai	Đồng tử bị dính bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.1	MongMat_DongTu_ViTri_Dinh_MatTrai	Vị trí đồng tử bị dính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.10 1	MongMat_DongTu_CoPhanXa_MatTrai	Đồng tử có phản xạ bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.10 2	MongMat_DongTu_GianLiet_MatTrai	Đồng tử bị giãn liệt bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.10 3	MongMat_BenhLyKhac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.10 4	VongMac_TanMachGai_MatPhai	Tân mạch gai bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.10 5	VongMac_HeMach_BinhThuong_MatPhai	Hệ mạch bình thường bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.10 6	VongMac_TacDongMach_MatPhai	Tình trạng tắc động mạch bên mắt phải: 1.trung tâm, 2.nhánh, 3.mi VM	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.10 7	VongMac_TacTinhMach_MatPhai	Tình trạng tắc tĩnh mạch bên mắt phải: 1.trung tâm, 2.nhánh,	Số nguyên	1	

				3.phù, 4.thiếu máu, 5.hỗn hợp			
	Khám bệnh	7.10 8	VongMac_ViemMaoMach_MatPhai	Viêm mao mạch bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.10 9	VongMac_TanMach_MatPhai	Tân mạch bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.11	VongMac_TanMach_HacMac_MatPhai	Tân mạch hắc mạc bên mắt phải: 1.dưới HĐ, 2.ngoài HĐ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.111	VongMac_DiaThi_MatPhai	Tình trạng đĩa thị bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Phù, 3.Teo, 4.Bạc màu	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.112	VongMac_MucDo_TanMachGai_MatPhai	Mức độ tân mạch gai bên mắt phải: 1.Dưới 1/4 gai, 2.Từ 1/4 đến 1/2 gai, 3.Trên 1/2 gai	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.113	VongMac_HoangDiem_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng hoàng điểm bên mắt phải: 1.Bình thường, 2.Mất ánh HĐ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.114	VongMac_HoangDiem_Phu_MatPhai	Tình trạng phù hoàng điểm bên mắt phải: 1.Khu trú, 2.Lỏa lan	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.115	VongMac_HoangDiem_LoiLo_MatPhai	Loại lỗ hoàng điểm bên mắt phải: 1.lỗ lớp, 2.giả lỗ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.116	VongMac_HoangDiem_MucDoLo_MatPhai	Mức độ lỗ hoàng điểm bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.117	VongMac_HoangDiem_Seo_MatPhai	Sẹo hoàng điểm bên mắt phải	Số nguyên	5	
	Khám bệnh	7.118	VongMac_TinhTrang_ThoaiHoa_MatPhai	Tình trạng thoái hóa bên mắt phải: 1.chu biên, 2.trung tâm	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.119	VongMac_HinhThai_ThoaiHoa_MatPhai	Hình thái thoái hóa bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.12	VongMac_LoiXuatHuyet_MatPhai	Loại xuất huyết bên	Số nguyên	1	

				mắt phải: 1.VM nông, 2.VM sâu, 3.Hắc mạc			
	Khám bệnh	7.12 1	VongMac_LoiXuatTiet_MatPhai	Loại xuất tiết bên mắt phải: 1.Cứng, 2.Dạng bông	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.12 2	VongMac_Bong_ThanhDich_MatPhai	Bong thanh dịch bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.12 3	VongMac_Bong_BMST_MatPhai	Bong biểu mô sắc tố bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.12 4	VongMac_OViemHacMac_CoHoatTinh_MatPhai	Ổ viêm hắc mạc mắt phải có hoạt tính	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.12 5	VongMac_OViemHacMac_CoSeo_MatPhai	Ổ viêm hắc mạc mắt phải có sẹo	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.12 6	VongMac_OViemHacMac_SoLuongSeo_MatPhai	Số lượng ổ viêm hắc mạc bên mắt phải	Chuỗi	5	
	Khám bệnh	7.12 7	VongMac_OViemHacMac_ViTriSeo_MatPhai	Vị trí ổ viêm hắc mạc bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.12 8	VongMac_Bong_MatPhai	Bong bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.12 9	VongMac_Bong_MucDo_MatPhai	Mức độ bong bên mắt phải	Chuỗi	150	

	Khám bệnh	7.13	VongMac_Rach_MatPhai	Rách bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.13 1	VongMac_Rach_SoLuong_MatPhai	Số lượng rách bên mắt phải	Chuỗi	5	
	Khám bệnh	7.13 2	VongMac_Rach_ViTri_MatPhai	Vị trí vết rách bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.13 3	VongMac_Rach_HinhThai_MatPhai	Hình thái vết rách bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.13 4	VongMac_TonThuongPhoiHop_MatPhai	Tổn thương phối hợp bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.13 5	VongMac_BenhLyKhac_MatPhai	Bệnh lý khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.13 6	VongMac_HeMach_BinhThuong_MatTrai	Hệ mạch bình thường bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.13 7	VongMac_TacDongMach_MatTrai	Tình trạng tắc động mạch bên mắt trái: 1.trung tâm, 2.nhánh, 3.mi VM	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.13 8	VongMac_TacTinhMach_MatTrai	Tình trạng tắc tĩnh mạch bên mắt trái: 1.trung tâm, 2.nhánh, 3.phù,	Số nguyên	1	

				4.thiếu máu, 5.hỗn hợp			
	Khám bệnh	7.13 9	VongMac_ViemMaoMach_MatTrai	Viêm mao mạch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14	VongMac_TanMach_MatTrai	Tân mạch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 1	VongMac_TanMach_HacMac_MatTrai	Tân mạch hắc mạc bên mắt trái: 1.dưới HĐ, 2.ngoài HĐ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 2	VongMac_DiaThi_MatTrai	Tình trạng đĩa thị bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Phù, 3.Teo, 4.Bạc màu	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 3	VongMac_TanMachGai_MatTrai	Tân mạch gai bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 4	VongMac_MucDo_TanMachGai_MatTrai	Mức độ tân mạch gai bên mắt trái: 1.Dưới 1/4 gai, 2.Từ 1/4 đến 1/2 gai, 3.Trên 1/2 gai	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.14 5	VongMac_HoangDiem_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng hoàng điểm bên mắt trái: 1.Bình thường, 2.Mất ánh hoàng điểm	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 6	VongMac_HoangDiem_Phu_MatTrai	Tình trạng phù hoàng điểm bên mắt trái: 1.Khu trú, 2.Lỏa lan	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 7	VongMac_HoangDiem_LoaiLo_MatTrai	Loại lỗ hoàng điểm bên mắt trái: 1.lỗ lớp, 2.giả lỗ	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.14 8	VongMac_HoangDiem_MucDoLo_MatTrai	Mức độ lỗ hoàng điểm bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.14 9	VongMac_HoangDiem_Seo_MatTrai	Sẹo hoàng điểm bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15	VongMac_TinhTrang_ThoaiHoa_MatTrai	Tình trạng thoái hóa bên mắt trái: 1.chu biên, 2.trung tâm	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 1	VongMac_HinhThai_ThoaiHoa_MatTrai	Hình thái thoái hóa bên mắt trái	Chuỗi	150	

	Khám bệnh	7.15 2	VongMac_LoiXuatHuyet_MatTrai	Loại xuất huyết bên mắt trái: 1.VM nông, 2.VM sâu, 3.Hắc mạc	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 3	VongMac_LoiXuatTiet_MatTrai	Loại xuất tiết bên mắt trái: 1.Cứng, 2.Dạng bông	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 4	VongMac_Bong_ThanhDich_MatTrai	Bong thanh dịch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 5	VongMac_Bong_BMST_MatTrai	Bong biểu mô sắc tố bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 6	VongMac_OViemHacMac_CoHoatTinh_MatTrai	Ổ viêm hắc mạc mắt trái có hoạt tính	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 7	VongMac_OViemHacMac_CoSeo_MatTrai	Ổ viêm hắc mạc mắt trái có sẹo	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.15 8	VongMac_OViemHacMac_SoLuongSeo_MatTrai	Số lượng ổ viêm hắc mạc bên mắt trái	Chuỗi	5	
	Khám bệnh	7.15 9	VongMac_OViemHacMac_ViTriSeo_MatTrai	Vị trí ổ viêm hắc mạc bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.16	VongMac_Bong_MatTrai	Bong bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám	7.16	VongMac_Bong_MucDo_MatTrai	Mức độ bong bên	Chuỗi	150	

	bệnh	1		mắt trái			
	Khám bệnh	7.16 2	VongMac_Rach_MatTrai	Rách bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.16 3	VongMac_Rach_SoLuong_MatTrai	Số lượng rách bên mắt trái	Chuỗi	5	
	Khám bệnh	7.16 4	VongMac_Rach_ViTri_MatTrai	Vị trí vết rách bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.16 5	VongMac_Rach_HinhThai_MatTrai	Hình thái vết rách bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.16 6	VongMac_TonThuongPhoiHop_MatTrai	Tổn thương phối hợp bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.16 7	VongMac_BenhLyKhac_MatTrai	Bệnh lý khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.16 8	ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatPhai	Không kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.16 9	ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatTrai	Không kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.17	ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatPhai	Có kính bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.17 1	ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatTrai	Có kính bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.17 2	NhanAp_VaoVien_MatPhai	Nhấn áp bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.17 3	NhanAp_VaoVien_MatTrai	Nhấn áp bên mắt trái	Chuỗi	150	

	Khám bệnh	7.17 4	ThiTruong_VaoVien_MatPhai	Thị trường bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.17 5	ThiTruong_VaoVien_MatTrai	Thị trường bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.17 6	ThuyTinhThe_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng bên mắt phải: 1.Trong, 2.Đục, 3.Đục vỡ T3	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.17 7	ThuyTinhThe_SaLech_MatPhai	Sa lệch bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.17 8	ThuyTinhThe_TinhTrang_SaLech_MatPhai	Tình trạng sa lệch bên mắt phải: 1.Ra tiền phòng, 2.Vào buồng dịch kính	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.17 9	ThuyTinhThe_DichSacTo_MatPhai	Dịch sắc tố mắt trước thủy tinh thể bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18	ThuyTinhThe_ViemMu_MatPhai	Viêm mủ bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18 1	ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.18 2	ThuyTinhThe_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng bên mắt	Số nguyên	1	

				trái: 1.Trong, 2.Đục, 3.Đục vỡ T3			
	Khám bệnh	7.18 3	ThuyTinhThe_SaLech_MatTrai	Sa lệch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18 4	ThuyTinhThe_TinhTrang_SaLech_MatTrai	Tình trạng sa lệch bên mắt trái: 1.Ra tiền phòng, 2.Vào buồng dịch kính	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18 5	ThuyTinhThe_DichSacTo_MatTrai	Dịch sắc tố mắt trước thủy tinh thể bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18 6	ThuyTinhThe_ViemMu_MatTrai	Viêm mủ bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18 7	ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.18 8	TienPhong_SauSach_MatPhai	Sâu sạch bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.18 9	TienPhong_Xep_MatPhai	Xẹp bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.19	TienPhong_XuatHuyet_MatPhai	Xuất huyết bên mắt phải	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.19 1	TienPhong_Do_XuatHuyet_MatPhai	Độ xuất huyết bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.19 2	TienPhong_XuatTiet_MatPhai	Xuất tiết bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.19 3	TienPhong_MucDo_XuatTiet_MatPhai	Mức độ xuất tiết bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.19 4	TienPhong_Tyndall_MatPhai	Tyndall bên mắt phải	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.19 5	TienPhong_Do_Tyndall_MatPhai	Độ Tyndall bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.19 6	GocTienPhong_TinhTrang_MatPhai	Tình trạng góc tiền phòng bên mắt phải: 1.Dính, 2.Sắc tố, 3.Tân mạch	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.19 7	TienPhong_TonThuongKhac_MatPhai	Tổn thương khác bên mắt phải	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.19 8	TienPhong_SauSach_MatTrai	Sâu sạch bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.19 9	TienPhong_Xep_MatTrai	Xẹp bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.2	TienPhong_XuatHuyet_MatTrai	Xuất huyết bên mắt trái	Số nguyên	1	

	Khám bệnh	7.20 1	TienPhong_Do_XuatHuyet_MatTrai	Độ xuất huyết bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.20 2	TienPhong_XuatTiet_MatTrai	Xuất tiết bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.20 3	TienPhong_MucDo_XuatTiet_MatTrai	Mức độ xuất tiết bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.20 4	TienPhong_Tyndall_MatTrai	Tyndall bên mắt trái	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.20 5	TienPhong_Do_Tyndall_MatTrai	Độ Tyndall bên mắt trái	Chuỗi	150	
	Khám bệnh	7.20 6	GocTienPhong_TinhTrang_MatTrai	Tình trạng góc tiền phòng bên mắt trái: 1.Dính, 2.Sắc tố, 3.Tân mạch	Số nguyên	1	
	Khám bệnh	7.20 7	TienPhong_TonThuongKhac_MatTrai	Tổn thương khác bên mắt trái	Chuỗi	150	
XVIII	Tổng kết	8.1	ChanDoan_BenhChinh_LamSang	Chẩn đoán lâm sàng	Chuỗi	500	
	Tổng kết	8.2	ChanDoan_BenhChinh_NguyenNhan	Chẩn đoán nguyên nhân	Chuỗi	500	
	Tổng kết	8.3	QuaTrinh_DieuTri_NoiKhoa	Quá trình điều trị nội khoa	Chuỗi	150	

	Tổng kết	8.4	PhauThuat	Có phẫu thuật không?	Kiểu true/false	1	
	Tổng kết	8.5	ThuThuat	Có thủ thuật không?	Kiểu true/false	1	
	Tổng kết	8.6	DanhSachPhauThuatThuThuat	Danh sách các lần phẫu thuật thủ thuật	List<ThongTinPhauThuatThuThuat>		
	Tổng kết	8.7	TinhTrangNguoiBenhRaVien	Tình trạng người bệnh ra viện	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	8.8	ThiLuc_RaVien_KhongKinh_MatPhai	Thị lực ra viện: không kính mắt phải	Chuỗi	10	
	Tổng kết	8.9	ThiLuc_RaVien_KhongKinh_MatTrai	Thị lực ra viện: không kính mắt trái	Chuỗi	10	
	Tổng kết	8.1	ThiLuc_RaVien_CoKinh_MatPhai	Thị lực ra viện: có kính mắt phải	Chuỗi	10	
	Tổng kết	8.11	ThiLuc_RaVien_CoKinh_MatTrai	Thị lực ra viện: có kính mắt trái	Chuỗi	10	
	Tổng kết	8.12	NhanAp_RaVien_MatPhai	Nhân áp ra viện mắt phải	Chuỗi	150	
	Tổng kết	8.13	NhanAp_RaVien_MatTrai	Nhân áp ra viện mắt trái	Chuỗi	150	
	Tổng kết	8.14	HuongDieuTriTiep	Hướng điều trị tiếp theo	Chuỗi	2048	
	Tổng kết	8.15	HoSo	Thông tin hồ sơ	HoSo		
	Tổng	8.16	MaNguoiGiaoHoSo	Mã người giao hồ sơ	Chuỗi	25	

	kết						
	Tổng kết	8.17	TenNguoiGiaoHoSo	Tên người giao hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	8.18	MaNguoiNhanHoSo	Mã người nhận hồ sơ	Chuỗi	25	
	Tổng kết	8.19	TenNguoiNhanHoSo	Tên người nhận hồ sơ	Chuỗi	250	
	Tổng kết	8.2	NgayTongKet	Ngày tổng kết	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
	Tổng kết	8.21	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
	Tổng kết	8.22	TenBacSiDieuTri	Tên bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	

Chuỗi Json:

```
{
  "ToBia_HanhChinh": {
    "MaYTe": "...",
    "MaBenhNhan": "000000001",
    "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Văn 2",
    "NgaySinh": "2025-12-02T18:50:58.1368623+07:00",
    "Tuoi": 40,
    "GioiTinh": 1,
    "TenNgheNghiep": "Giáo viên",
    "MaNgheNghiep": "02",
    "TenDanToc": "...",
    "MaDanToc": "...",
```

"TenNgoaiKieu": "...",
"MaNgoaiKieu": "...",
"SoNha": "...",
"ThonPho": "...",
"TenPhuongXa": "Phường 2",
"MaPhuongXa": "79002",
"TenTinhThanh": "HCM",
"MaTinhThanh": "79",
"NoiLamViec": "...",
"DoiTuong": 1,
"SoTheBHYT": "GD4792313213456",
"TheCoGiaTriTuNgay": "2025-12-02T18:50:58.1388942+07:00",
"HoTenDiaChiNguoiNha": "Nguyễn Văn 3",
"SoDienThoaiNguoiNha": "0986115115",
"SoDienThoaiLienLac": "0986115115",
"CCCD": "311752759",
"NhomMau": "O",
"RH": "+",
,
"ToBia_QuanLyNguoiBenh": {
"MaKhoaLamBenhAn": "K01",
"TenKhoaLamBenhAn": "...",
"Buong": "H00002",
"Giuong": "H00003",
"NgayVaoVien": "2025-12-02T18:50:58.1398628+07:00",
"TrucTiepVao": 0,
"NoiGioiThieu": 0,
"VaoVienDoBenhNayLanThuMay": 0,
"TenKhoaVao": "Khoa 4",

```
"NgayVaoKhoa": "2025-12-02T18:50:58.1398628+07:00",
"SoNgayDieuTriTaiKhoa": 0,
"TenKhoaChuyen1": "...",
"NgayChuyenKhoa1": "2025-12-02T18:50:58.1408948+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa1": 0,
"TenKhoaChuyen2": "...",
"NgayChuyenKhoa2": "2025-12-02T18:50:58.1408948+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa2": 0,
"TenKhoaChuyen3": "...",
"NgayChuyenKhoa3": "2025-12-02T18:50:58.1408948+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa3": 0,
"DanhSachCacLanChuyenKhoa": [
{
"TenKhoa": "Khoa 1",
"NgayChuyenKhoa": "2025-12-02T18:50:58.1408948+07:00",
"SoNgayDieuTriKhoa": 0,
"NgayGioKetThuc": "2025-12-02T18:50:58.1408948+07:00",
"MaICD": "Z00",
"MaKhoa": "K02",
"TenICD": "Khám sức khỏe tổng quát"
}
],
"ChuyenVien": null,
"TenVienChuyenBenhNhanDen": "Bệnh viện xyz",
"MaVienChuyenBenhNhanDen": "01005",
"NgayRaVien": "2025-12-02T18:50:58.1418945+07:00",
"TinhTrangRaVien": null,
"TongSoNgayDieuTri": 6,
"SoLuuTru": "...",
```

```
"MaCoSoKhamChuaBenh": "01007",
"TenCoSoKhamChuaBenh": "Bệnh viện xyz",
"MA_LK": "...",
"SoNhapVien": "...",
},
"ToBia_ChanDoan": {
"ChanDoan_NoiChuyenDen": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_NoiChuyenDen": "Z00",
"ChanDoan_KKB_CapCuu": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_KKB_CapCuu": "Z00",
"ChanDoan_KhiVaoKhoaDieuTri": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_KhiVaoKhoaDieuTri": "Z00",
"TaiBien": false,
"BienChung": false,
"LyDoTaiBienBienChung": 1,
"TongSoNgayDieuTriSauPhauThuat": 0,
"TongSoLanPhauThuat": 0,
"BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_BenhChinh_RaVien": "Z00",
"NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_NguyenNhan_BenhChinh_RaVien": "Z00",
"BenhKemTheo_RaVien": "Đái tháo đường",
"MaICD_BenhKemTheo_RaVien": "Z00",
"ChanDoanTruocPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanTruocPhauThuat": "Z00",
"ChanDoanSauPhauThuat": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanSauPhauThuat": "Z00"
},
"ToBia_TinhTrangRaVien": {
```

"KetQuaDieuTri": null,
"GiaiPhauBenh": null,
"NgayTuVong": "2025-12-02T18:50:58.1468928+07:00",
"LyDoTuVong": null,
"ThoiGianTuVong": null,
"NguyenNhanChinhTuVong": "...",
"MaICD_NguyenNhanChinhTuVong": "Z00",
"KhamNghiemTuThi": false,
"ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaICD_ChanDoanGiaiPhauTuThi": "Z00",
"MaGiamDocBenhVien": "CCHN-01/HCM",
"TenGiamDocBenhVien": "Nguyễn Văn 2",
"MaTruongKhoa": "CCHN-03/HCM",
"TenTruongKhoa": "Nguyễn Văn 4",
},
"IDMauPhieu": 409,
"TenMauPhieu": "Bệnh Án Mắt Đáy Mắt",
"MaQuanLy": 150058,
"LyDoVaoVien": "...",
"VaoVienNgayThuMayCuaBenh": 0,
"QuaTrinhBenhLy": "...",
"TienSuBenhBanThan": "...",
"TienSuBenhGiaDinh": "...",
"ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_VaoVien_KhongKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_VaoVien_CoKinh_MatTrai": "10/10",
"NhanAp_VaoVien_MatPhai": "...",
"NhanAp_VaoVien_MatTrai": "...",

"ThiTruong_VaoVien_MatPhai": "...",
"ThiTruong_VaoVien_MatTrai": "...",
"MiMat_TinhTrang_MatPhai": 0,
"MiMat_PhanUng_TheMi_MatPhai": 0,
"MiMat_BenhLyKhac_MatPhai": "...",
"MiMat_TinhTrang_MatTrai": 0,
"MiMat_PhanUng_TheMi_MatTrai": 0,
"MiMat_BenhLyKhac_MatTrai": "...",
"KetMac_TinhTrang_MatPhai": 0,
"KetMac_XuatHuyet_MatPhai": 0,
"KetMac_MoTa_XuatHuyet_MatPhai": "...",
"KetMac_Seo_MatPhai": 0,
"KetMac_MoTa_Seo_MatPhai": "...",
"KetMac_BenhLyKhac_MatPhai": "...",
"KetMac_TinhTrang_MatTrai": 0,
"KetMac_XuatHuyet_MatTrai": 0,
"KetMac_MoTa_XuatHuyet_MatTrai": "...",
"KetMac_Seo_MatTrai": 0,
"KetMac_MoTa_Seo_MatTrai": "...",
"KetMac_BenhLyKhac_MatTrai": "...",
"GiacMac_Trong_MatPhai": 0,
"GiacMac_Phu_MatPhai": 0,
"GiacMac_Seo_MatPhai": 0,
"GiacMac_TrangThai_TuaMatSau_MatPhai": 0,
"GiacMac_TuaMatSau_MoCuu_MatPhai": 0,
"GiacMac_TuaMatSau_SacTo_MatPhai": 0,
"GiacMac_TuaMatSau_ViTri_MatPhai": "...",
"GiacMac_TrangThai_TuaMatSau_MatTrai": 0,
"GiacMac_TuaMatSau_SacTo_MatTrai": 0,

"GiacMac_TuaMatSau_MoCuu_MatTrai": 0,
"GiacMac_TuaMatSau_ViTri_MatTrai": "...",
"GiacMac_BenhLyKhac_MatPhai": "...",
"GiacMac_Trong_MatTrai": 0,
"GiacMac_Phu_MatTrai": 0,
"GiacMac_Seo_MatTrai": 0,
"GiacMac_BenhLyKhac_MatTrai": "...",
"CungMac_TinhTrang_MatPhai": 0,
"CungMac_BenhLyKhac_MatPhai": "...",
"CungMac_TinhTrang_MatTrai": 0,
"CungMac_BenhLyKhac_MatTrai": "...",
"TienPhong_SauSach_MatPhai": 0,
"TienPhong_Xep_MatPhai": 0,
"TienPhong_XuatHuyet_MatPhai": 0,
"TienPhong_Do_XuatHuyet_MatPhai": "...",
"TienPhong_XuatTiet_MatPhai": 0,
"TienPhong_MucDo_XuatTiet_MatPhai": "...",
"TienPhong_Tyndall_MatPhai": 0,
"TienPhong_Do_Tyndall_MatPhai": "...",
"GocTienPhong_TinhTrang_MatPhai": 0,
"TienPhong_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"TienPhong_SauSach_MatTrai": 0,
"TienPhong_Xep_MatTrai": 0,
"TienPhong_XuatHuyet_MatTrai": 0,
"TienPhong_Do_XuatHuyet_MatTrai": "...",
"TienPhong_XuatTiet_MatTrai": 0,
"TienPhong_MucDo_XuatTiet_MatTrai": "...",
"TienPhong_Tyndall_MatTrai": 0,
"TienPhong_Do_Tyndall_MatTrai": "...",

"GocTienPhong_TinhTrang_MatTrai": 0,
"TienPhong_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"MongMat_BinhThuong_MatPhai": 0,
"MongMat_TanMach_MatPhai": 0,
"MongMat_MoTa_TanMach_MatPhai": "...",
"MongMat_HatKoeppi_MatPhai": 0,
"MongMat_MoTa_HatKoeppi_MatPhai": "...",
"MongMat_HatBusaca_MatPhai": 0,
"MongMat_MoTa_HatBusaca_MatPhai": "...",
"MongMat_KichThuoc_DongTu_MatPhai": "...",
"MongMat_Anh_DongTu_MatPhai": "...",
"DongTu_HinhDang_MatPhai": 0,
"DongTu_Dinh_MatPhai": 0,
"DongTu_ViTriDinh_MatPhai": "...",
"MongMat_DongTu_CoPhanXa_MatPhai": 0,
"MongMat_DongTu_GianLiet_MatPhai": 0,
"MongMat_BenhLyKhac_MatPhai": "...",
"MongMat_BinhThuong_MatTrai": 0,
"MongMat_TanMach_MatTrai": 0,
"MongMat_MoTa_TanMach_MatTrai": "...",
"MongMat_HatKoeppi_MatTrai": 0,
"MongMat_MoTa_HatKoeppi_MatTrai": "...",
"MongMat_HatBusaca_MatTrai": 0,
"MongMat_MoTa_HatBusaca_MatTrai": "...",
"MongMat_KichThuoc_DongTu_MatTrai": "...",
"MongMat_Anh_DongTu_MatTrai": "...",
"DongTu_HinhDang_MatTrai": 0,
"MongMat_DongTu_Dinh_MatTrai": 0,
"MongMat_DongTu_ViTri_Dinh_MatTrai": "...",

"MongMat_DongTu_CoPhanXa_MatTrai": 0,
"MongMat_DongTu_GianLiet_MatTrai": 0,
"MongMat_BenhLyKhac_MatTrai": "...",
"ThuyTinhThe_TinhTrang_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_SaLech_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_TinhTrang_SaLech_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_DichSacTo_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_ViemMu_MatPhai": 0,
"ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"ThuyTinhThe_TinhTrang_MatTrai": 0,
"ThuyTinhThe_SaLech_MatTrai": 0,
"ThuyTinhThe_TinhTrang_SaLech_MatTrai": 0,
"ThuyTinhThe_DichSacTo_MatTrai": 0,
"ThuyTinhThe_ViemMu_MatTrai": 0,
"ThuyTinhThe_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"DichKinh_TinhTrang_MatPhai": 0,
"DichKinh_Do_Tyndall_MatPhai": "...",
"DichKinh_ViemMu_MatPhai": 0,
"DichKinh_MoTa_ViemMu_MatPhai": "...",
"DichKinh_XuatHuyet_MatPhai": 0,
"DichKinh_ToChucHoa_MatPhai": 0,
"DichKinh_Bong_MatPhai": 0,
"DichKinh_TonThuongKhac_MatPhai": "...",
"DichKinh_TinhTrang_MatTrai": 0,
"DichKinh_Do_Tyndall_MatTrai": "...",
"DichKinh_ViemMu_MatTrai": 0,
"DichKinh_MoTa_ViemMu_MatTrai": "...",
"DichKinh_XuatHuyet_MatTrai": 0,
"DichKinh_ToChucHoa_MatTrai": 0,

"DichKinh_Bong_MatTrai": 0,
"DichKinh_TonThuongKhac_MatTrai": "...",
"VongMac_HeMach_BinhThuong_MatPhai": 0,
"VongMac_TacDongMach_MatPhai": 0,
"VongMac_TacTinhMach_MatPhai": 0,
"VongMac_ViemMaoMach_MatPhai": 0,
"VongMac_TanMach_MatPhai": 0,
"VongMac_TanMach_HacMac_MatPhai": 0,
"VongMac_DiaThi_MatPhai": 0,
"VongMac_TanMachGai_MatPhai": 0,
"VongMac_MucDo_TanMachGai_MatPhai": 0,
"VongMac_HoangDiem_TinhTrang_MatPhai": 0,
"VongMac_HoangDiem_Phu_MatPhai": 0,
"VongMac_HoangDiem_LoiLo_MatPhai": 0,
"VongMac_HoangDiem_MucDoLo_MatPhai": "...",
"VongMac_HoangDiem_Seo_MatPhai": 0,
"VongMac_TinhTrang_ThoaiHoa_MatPhai": 0,
"VongMac_HinhThai_ThoaiHoa_MatPhai": "...",
"VongMac_LoiXuatHuyet_MatPhai": 0,
"VongMac_LoiXuatTiet_MatPhai": 0,
"VongMac_Bong_ThanhDich_MatPhai": 0,
"VongMac_Bong_BMST_MatPhai": 0,
"VongMac_OViemHacMac_CoHoatTinh_MatPhai": 0,
"VongMac_OViemHacMac_CoSeo_MatPhai": 0,
"VongMac_OViemHacMac_SoLuongSeo_MatPhai": "...",
"VongMac_OViemHacMac_ViTriSeo_MatPhai": "...",
"VongMac_Bong_MatPhai": 0,
"VongMac_Bong_MucDo_MatPhai": "...",
"VongMac_Rach_MatPhai": 0,

"VongMac_Rach_SoLuong_MatPhai": "...",
"VongMac_Rach_ViTri_MatPhai": "...",
"VongMac_Rach_HinhThai_MatPhai": "...",
"VongMac_TonThuongPhoiHop_MatPhai": "...",
"VongMac_BenhLyKhac_MatPhai": "...",
"VongMac_HeMach_BinhThuong_MatTrai": 0,
"VongMac_TacDongMach_MatTrai": 0,
"VongMac_TacTinhMach_MatTrai": 0,
"VongMac_ViemMaoMach_MatTrai": 0,
"VongMac_TanMach_MatTrai": 0,
"VongMac_TanMach_HacMac_MatTrai": 0,
"VongMac_DiaThi_MatTrai": 0,
"VongMac_TanMachGai_MatTrai": 0,
"VongMac_MucDo_TanMachGai_MatTrai": 0,
"VongMac_HoangDiem_TinhTrang_MatTrai": 0,
"VongMac_HoangDiem_Phu_MatTrai": 0,
"VongMac_HoangDiem_LoiLo_MatTrai": 0,
"VongMac_HoangDiem_MucDoLo_MatTrai": "...",
"VongMac_HoangDiem_Seo_MatTrai": 0,
"VongMac_TinhTrang_ThoaiHoa_MatTrai": 0,
"VongMac_HinhThai_ThoaiHoa_MatTrai": "...",
"VongMac_LoiXuatHuyet_MatTrai": 0,
"VongMac_LoiXuatTiet_MatTrai": 0,
"VongMac_Bong_ThanhDich_MatTrai": 0,
"VongMac_Bong_BMST_MatTrai": 0,
"VongMac_OViemHacMac_CoHoatTinh_MatTrai": 0,
"VongMac_OViemHacMac_CoSeo_MatTrai": 0,
"VongMac_OViemHacMac_SoLuongSeo_MatTrai": "1",
"VongMac_OViemHacMac_ViTriSeo_MatTrai": "...",

"VongMac_Bong_MatTrai": 0,
"VongMac_Bong_MucDo_MatTrai": "...",
"VongMac_Rach_MatTrai": 0,
"VongMac_Rach_SoLuong_MatTrai": "...",
"VongMac_Rach_ViTri_MatTrai": "...",
"VongMac_Rach_HinhThai_MatTrai": "...",
"VongMac_TonThuongPhoiHop_MatTrai": "...",
"VongMac_BenhLyKhac_MatTrai": "...",
"HocMat_TinhTrang_MatPhai": 0,
"HocMat_MoTa_MatPhai": "...",
"VanNhan_TinhTrang_MatPhai": 0,
"VanNhan_MoTa_MatPhai": "...",
"HocMat_TinhTrang_MatTrai": 0,
"HocMat_MoTa_MatTrai": "...",
"VanNhan_TinhTrang_MatTrai": 0,
"VanNhan_MoTa_MatTrai": "...",
"ChuaCoBieuHienBenhLy": "...",
"BenhLy": "...",
"CacXetNghiemCanLamSangCanLam": "Tổng phân tích tế bào máu",
"TomTatBenhAn": "...",
"BenhChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"BenhKemTheo": "Đái tháo đường",
"PhanBiet": "...",
"TienLuong": "...",
"PhuongPhapDieuTri": "...",
"ChanDoan_BenhChinh_LamSang": "Khám sức khỏe tổng quát",
"ChanDoan_BenhChinh_NguyenNhan": "Khám sức khỏe tổng quát",
"QuaTrinh_DieuTri_NoiKhoa": "...",
"PhauThuat": 0,

"ThuThuat": 0,
"DanhSachPhauThuatThuThuat": [
{
"NgayBatDauPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:50:58.1969773+07:00",
"MaPhauThuatThuThuat": "P0000001",
"TenPhauThuatThuThuat": "Thay băng, cắt chỉ",
"NgayKetThucPhauThuatThuThuat": "2025-12-02T18:50:58.1969773+07:00",
"EkipPhauThuatThuThuat": [
{
"ChucVuEkip": 0,
"MaNhanVien": "CCHN-01/HCM",
"HoTenNhanVien": "Nguyễn Văn 2"
}
],
"PhuongPhapVoCam": 0,
"MaChanDoanChinh": "Z00",
"ChanDoanChinh": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanPhu": "Z00",
"ChanDoanPhu": "Đái tháo đường",
"MaChanDoanTruocPTTT": "Z00",
"ChanDoanTruocPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaChanDoanSauPTTT": "Z00",
"ChanDoanSauPTTT": "Khám sức khỏe tổng quát",
"MaCachThucPTTT": "P0000002",
"CachThucPTTT": "Thay băng, cắt chỉ",
"NhomMau": "O",
"RH": "+",
"TinhHinhPTTT": 0,
"TaiBienPTTT": 0,

```
"TuVongTrongPTTT": 0
}
],
"TinhTrangNguoiBenhRaVien": "Khỏi bệnh",
"ThiLuc_RaVien_KhongKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_RaVien_KhongKinh_MatTrai": "10/10",
"ThiLuc_RaVien_CoKinh_MatPhai": "10/10",
"ThiLuc_RaVien_CoKinh_MatTrai": "10/10",
"NhanAp_RaVien_MatPhai": "...",
"NhanAp_RaVien_MatTrai": "...",
"HuongDieuTriTiep": "...",
"HoSo": {
  "XQuang": 0,
  "CTScanner": 0,
  "SieuAm": 0,
  "XetNghiem": 0,
  "Khac": 0,
  "Khac_MoTa": "...",
  "ToanBoHoSo": 0
},
"MaBacSiLamBenhAn": "CCHN-01/HCM",
"TenBacSiLamBenhAn": "Nguyễn Văn 2",
"MaNguoiGiaoHoSo": "CCHN-03/HCM",
"TenNguoiGiaoHoSo": "Nguyễn Văn 4",
"MaNguoiNhanHoSo": "CCHN-05/HCM",
"TenNguoiNhanHoSo": "Nguyễn Văn 6",
"NgayTongKet": "2025-12-02T18:50:58.2009762+07:00",
"MaBacSiDieuTri": "CCHN-07/HCM",
"TenBacSiDieuTri": "Nguyễn Văn 8",
```

```
"MA_LK": "..."  
}
```